

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày 02-12-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng, bà Hà Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Ker Bkrông - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2025, tại Toà án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 17/11/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y T**, sinh năm 2005 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: M'ông; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y B và bà H J (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 24/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2024.

Tiền sự: Ngày 26/12/2022, bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo chưa đóng tiền phạt.

Nhân thân:

- Ngày 12/01/2021, bị cáo bị Công an xã Đ, huyện L xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 28/01/2021, bị cáo bị Công an xã Đ, huyện L xử phạt vi phạm hành chính với hình thức “cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2025 – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Công M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 39 L, phường B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Y R, sinh năm 1984; trú tại: Buôn Y, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Y K, sinh năm 1967; nơi đăng ký thường trú: Buôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk; hiện trú tại: Buôn P, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

3. Ông Y Ê, sinh năm 1985; trú tại: Buôn G, xã S, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Ông Y M, sinh năm 1992; trú tại: Buôn P, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà H S, sinh năm 1999; trú tại: Buôn Y, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Ma Thế Q, sinh năm 1972; trú tại: Buôn E 1, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 28/3/2025 đến ngày 22/6/2025, bị cáo Y T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/3/2025, Y T đi bộ từ nhà tại buôn T, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực buôn Y, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Y T phát hiện xe máy biển kiểm soát 47M7-4708 đang dựng trước sân nhà ông Y R, nhưng không có người trông coi. Lúc này, Y T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã đi vào trong sân nhà ông Y R. Quan sát thấy xe máy không khóa cổ nên Y T lén lút dắt xe máy đi ra ngoài đường liên buôn cách nhà ông Y R khoảng 100m. Sau đó Y T nhặt 01 cục đá ngoài đường rồi đập bể mặt nạ xe máy để rút dây khóa điện, đạp nổ xe máy và điều khiển xe máy đi về hướng xã Đ, tỉnh Đắk Lắk để tìm nơi bán xe. Khi đến địa bàn xã D thì xe máy hết xăng nên Y T dắt bộ xe máy đến cửa hàng sửa xe ở khu vực thôn H, xã D và bán xe máy biển kiểm soát 47M7-4708 cho một người đàn ông tên N (không xác định họ, tên, địa chỉ), với số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 315/KL-HĐĐGTX ngày 09/9/2025, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, biển số 47M7-4708, tại thời điểm ngày 28/3/2025 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Vụ thứ hai: Đêm ngày 09/4/2025, Y T đi bộ một mình từ nhà tại buôn T đến buôn P, xã Đ thì phát hiện xe máy biển kiểm soát 47M3-1883 của ông Y K đang dựng trước sân nhà nhưng không có người trông coi. Lúc này, Y T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã đi đến trước sân nhà, quan sát thấy xe máy không khóa cổ, Y T đã lén lút dắt xe máy ra ngoài đường liên buôn cách nhà ông Y K khoảng 200m. Sau đó Y T nhặt 01 cục đá ngoài đường

rồi đập bể mặt nạ xe máy để rút dây khóa điện, đạp nổ xe máy, điều khiển xe máy đi về hướng xã D, tỉnh Đắk Lắk để bán xe máy cho một người đàn ông tên N (không xác định họ, tên, địa chỉ) với số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 406/KL-HĐĐGTX ngày 19/9/2025, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu HAMADA, biển kiểm soát 47M3-1883 tại thời điểm ngày 09/4/2025 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/4/2025, Y T đi đến nhà anh Y H, tại Buôn G, xã S, tỉnh Đắk Lắk, để tưới cà phê cho nhà anh Y Hoang. Đến khoảng 23 giờ ngày 30/4/2025, sau khi uống rượu trong Buôn G về nhà anh Y H thì Y T phát hiện xe máy biển kiểm soát 47K1-082.13 đang dựng trước sân nhà ông Y Ê, không có người trông coi. Lúc này, Y T nảy sinh ý định trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu xài nên đã đi đến chỗ dựng xe máy thì thấy chìa khóa cắm sẵn trên ổ khóa xe, Y T đã lén lút dắt xe máy ra ngoài đường liên buôn cách nhà ông Y K khoảng 50m rồi đạp nổ xe máy và điều khiển về hướng xã D để bán. Trên đường đi đến đoạn đèo Y, xã A, tỉnh Đắk Lắk, thì gặp Tổ Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk đang làm việc. Do lo sợ bị phát hiện nên Y T đã điều khiển xe máy quay về hướng xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/5/2025, Y T điều khiển xe máy đến cửa hàng sửa xe “X”, do ông Ma Thế Q, trú tại buôn E 1, xã Đ, để bán. Tại đây ông Q yêu cầu Y T đưa giấy tờ xe để kiểm tra; thấy giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chủ sở hữu là ông Y Ê nên ông Q nghi ngờ xe máy do trộm cắp mà có nên đã gọi điện trình báo cho Công an xã đến làm việc. Khi thấy lực lượng Công an đến thì Y T đã bỏ xe máy lại rồi chạy vào chuồng bò của người dân gần đó trốn; đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02/5/2025, khi Y T đang ngủ trong chuồng bò thì người dân phát hiện và đưa đến trụ sở Công an xã làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ngày 24/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị còn lại của xe máy nhãn hiệu WELKIL, biển kiểm soát 47K1-082.13 tại thời điểm tháng 4 năm 2025 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/6/2025, Y T đi bộ từ nhà tại buôn T đến khu vực buôn P, xã Đ để tìm kiếm xe máy không có người trông coi nhằm trộm cắp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, Y T đến phía sau nhà anh Y M, tại buôn P, phát hiện xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 47AG-027.27, đang dựng bên hông nhà nhưng không có người trông coi. Y T đi đến gần thì thấy chìa khóa xe đang cắm sẵn trên ổ khóa nên đã lén lút dắt xe máy ra ngoài đường liên buôn rồi đề nổ xe đi về nhà ở buôn T nhằm lấy mũ bảo hiểm để điều khiển xe đi tiêu thụ. Đến khoảng 19 giờ 45, khi Y T đi đến cửa hàng tạp hóa “C” thì bị Công an xã Đ phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTX ngày 19/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị còn lại của xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 47AG-027.27, tại thời điểm tháng 6 năm 2025 là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-KV6, ngày 20/10/2025 của Viện kiểm sát

nhân dân Khu vực 6 - Đắc Lắc đã truy tố bị cáo Y T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử:

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Y T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/6/2025.

- Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe máy nhãn hiệu WELKIL, biển kiểm soát 47K1-082.13, cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y Ê; và xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 47AG-027.27, cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y M.

Đối với 02 cục đá mà bị cáo nhặt ngoài đường để đập bể mặt nạ xe máy biển kiểm soát 47M7-4708 và biển kiểm soát 47M3-1883, quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Y T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Y R giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, biển số 47M7-4708 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); bồi thường cho ông Y K giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu HAMADA, biển kiểm soát 47M3-1883 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu; đồng thời xin được hưởng mức hình phạt khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra đã khai ra các lần phạm tội trước đó; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên không xác định bị cáo có tiền sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt mức hình phạt khoan hồng, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo.

Ý kiến của bị hại Y K: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 28/3/2025, tại buôn Y, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Y T đã trộm cắp xe máy nhãn hiệu ROONEY, biển kiểm soát 47M7-4708, của ông Y R, trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 09/4/2025, tại buôn P, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã trộm cắp xe máy nhãn hiệu HAMADA, biển kiểm soát 47M3-1883, của ông Y K, trị giá 1.500.000 đồng.

Ngày 30/4/2025, tại Buôn G, xã S, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã trộm cắp xe máy nhãn hiệu WELKIL, biển kiểm soát 47K1-082.13, của ông Y Ê, trị giá 1.500.000 đồng.

Ngày 22/6/2025, tại buôn P, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã trộm cắp xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS-BGY2, biển kiểm soát 47AG-027.27, của gia đình anh Y M, trị giá 10.000.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 28/3/2025 đến ngày 22/6/2025, bị cáo Y T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... ”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân không tốt, có tiền án, tiền sự, đều về hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Trong vụ án này, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng:

Ngày 24/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST; sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích; phạm tội 02 lần trở lên. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; quá trình điều tra đã tự khai ra các lần phạm tội trước đó; là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4.3] Về vấn đề xác định tiền sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 26/12/2022, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lắc xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 15 tháng 7 và ngày 12 tháng 8 năm 2023, bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, và bị Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 24/11/2023. Như vậy, khi chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị xử lý trách nhiệm hình sự; hiện nay bị cáo chưa đóng tiền phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tiền sự.

[5] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe máy nhãn hiệu WELKIL, biển kiểm soát 47K1-082.13, cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y Ê; và xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 47AG-027.27, cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Y M.

Đối với xe máy nhãn hiệu ROONEY, biển kiểm soát 47M7-4708, của ông Y R và xe máy nhãn hiệu HAMADA, biển kiểm soát 47M3-1883, của ông Y K. Quá trình điều tra không thu giữ được nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại.

Đối với 02 cục đá mà bị cáo nhặt ngoài đường để đập bề mặt nạ xe máy biển kiểm soát 47M7-4708 và biển kiểm soát 47M3-1883, quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Y T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Y R giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, biển số 47M7-4708 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Buộc bị cáo Y T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Y K giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu HAMADA, biển kiểm soát 47M3-1883 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên N mà bị cáo khai đã mua 02 xe máy biển kiểm soát 47M7-4708 và xe máy biển kiểm soát 47M3-1883. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được và chưa thu giữ được tài sản nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét; Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[9] Đối với ông Đới Sỹ O là chủ cửa hàng sửa xe Honda “O” tại thôn H, xã D, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra đã lấy lời khai, đối chất giữa bị cáo và ông O. Tuy nhiên ông O xác định không quen biết bị cáo và không mua xe máy từ bị cáo; qua nhận diện hình ảnh, bị cáo không nhận ra người mua xe máy bị cáo đã trộm cắp. Vì vậy, không có căn cứ xử lý.

[10] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai ngoài thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy theo nội dung cáo trạng, vào khoảng tháng 4 năm 2025 bị cáo còn trộm cắp 01 xe máy của một người dân tộc Mnông tại buôn B, xã S, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên bị cáo không xác định được biển kiểm soát xe, không xác định được người đàn ông này, không xác định được hiện trường nơi thực hiện hành vi. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh tại địa phương, thông báo truy tìm bị hại, nhưng không có kết quả. Vì vậy, không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Y T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Y T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 24/6/2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Y T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Y R giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu ROONEY, biển số 47M7-4708 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Buộc bị cáo Y T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Y K giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu HAMADA, biển kiểm soát 47M3-1883 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo Y T.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự khác được kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 6 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Nguyễn